

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 1110i

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION, tuyên bố rằng sản phẩm RH-93 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản của Chỉ Thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy từ địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2007 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

ĐIỆN THOẠI NÀY CÓ CHỨA CÁC THÀNH PHẦN, CÔNG NGHỆ HOẶC PHẦN MỀM TUÂN THỦ THEO LUẬT LỆ VÀ QUY TẮC XUẤT KHẨU CỦA MỸ VÀ CÁC QUỐC GIA KHÁC. NHỮNG VIỆC TRÁI VỚI LUẬT PHÁP BỊ CẤM.

Số phát hành lần 3

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aăă** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aăăbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôôơ
7 pqrș	8 tuuv	9 wxyz
* / \ 7 ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mở từ điển*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

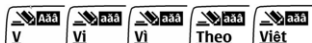
1	2 / aããbc	3 ð ð ð eêf
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 m n o ð ð ơ
7 p q r s	8 t u u r v	9 w x y z
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.



THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.



PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.



CAI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

Vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support để biết chi tiết.

NOKIA

Care

Bảng mục lục

An toàn cho người sử dụng.....	x
--------------------------------	---

Thông tin tổng quát.....	xvi
Mã truy cập	xvi
Bộ nhớ dùng chung.....	xvii
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia.....	xvii

1. Bắt đầu sử dụng	1
Cách bắt đầu sử dụng...	1
Lắp thẻ SIM và pin.....	2
Sạc pin	3
Bật hoặc tắt điện thoại ..	4
Chế độ demo	5
Các phím tắt ở chế độ chờ	5
Khóa bàn phím.....	6

2. Các chức năng gọi điện	7
Gọi điện và trả lời cuộc gọi	7

Loa	7
-----------	---

3. Viết văn bản	8
------------------------------	----------

4. Các chức năng menu	10
Tin nhắn	10
Danh bạ.....	14
Nhật ký ĐT	15
Cài đặt.....	16
Đồng hồ.....	21
Nhắc nhở	22
Mở rộng	22
Dịch vụ SIM	24

5. Thông tin về pin	25
Sạc và Xả pin	25
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia	27

6. Các phụ kiện chính hãng.....	31
Pin	32

Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7).....	33
Bộ sạc du lịch (ACP-12).....	33
Âm thanh	34
7. Giữ gìn và Bảo trì.....	35
8. Thông tin bổ sung về sự an toàn	37
Từ mục.....	46

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước.
Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900 và GSM 1800. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ

mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn.

Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

■ Bộ sạc và phụ kiện

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện từ các bộ sạc AC-2, ACP-7 và ACP-12.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

- Mã bảo vệ này được cung cấp cùng với điện thoại giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài trước là 12345.
- Mã PIN, được cung cấp cùng với thẻ SIM để bảo vệ thẻ không bị sử dụng trái phép.
- Mã PIN2, được cung cấp cùng với thẻ SIM, được yêu cầu khi truy cập các dịch vụ nhất định.
- Mã PUK và PUK2 có thể được cung cấp cùng thẻ SIM. Nếu bạn nhập sai mã PIN hoặc mã PIN2 ba lần liên tiếp, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PUK hoặc PUK2. Nếu bạn không có mã PUK hay mã PUK2, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương của bạn.

Để cài cách điện thoại sử dụng các mã truy cập và các cài đặt bảo mật, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ*.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: *Tin nhắn*, *Danh bạ*, và *Soạn nhạc*. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều tin nhắn văn bản sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như *Danh bạ* có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các chương trình tải từ mạng, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập trang www.nokia-asia.com/1110i/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các

dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại
www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang
www.nokia-asia.com/contactus.

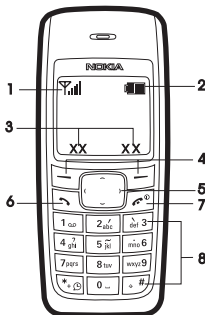
Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần
nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể truy cập
www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Cách bắt đầu sử dụng

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và chưa có ký tự nào được nhập vào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Cường độ tín hiệu mạng (1)
- Mức sạc pin (2)
- Các chức năng phím chọn (3)
- Các phím chọn (4)
- Các phím di chuyển (5)
- Phím đàm thoại (6)
- Phím kết thúc và phím nguồn (7)
- Bàn phím (8)



■ Lắp thẻ SIM và pin

Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm tay trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

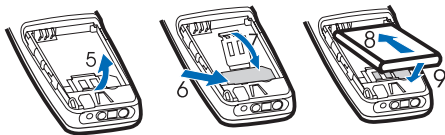
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-5CA.

1. Bấm nút tháo vỏ sau (1), mở vỏ sau, và tháo vỏ ra (2, 3). Nhấc pin lên khỏi chốt giữ, và tháo pin ra (4).



2. Cẩn thận nhấc ngăn chứa thẻ SIM ra khỏi chốt giữ điện thoại (5). Lắp thẻ SIM, bảo đảm rằng góc vát nằm vào vị trí phía trên bên phải và mặt tiếp xúc mạ vàng của thẻ úp xuống (6). Đóng ngăn chứa thẻ

SIM (7), và bấm nhẹ để khóa khớp vào vị trí. Lắp pin vào (8, 9).



■ Sạc pin

1. Cắm bộ sạc vào ổ cắm điện.
2. Nối bộ sạc với điện thoại. Thanh chỉ báo pin bắt đầu di chuyển.



Nếu **Không sạc được** hiển thị, đợi một lúc, ngắt bộ sạc, rồi cắm lại, và thử lần nữa. Nếu vẫn không sạc được, xin liên hệ với đại lý.

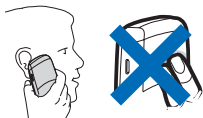
3. Khi pin đã được sạc đầy, thanh chỉ báo sẽ ngưng di chuyển. Rút bộ sạc ra khỏi điện thoại và ổ cắm điện.

■ Bật hoặc tắt điện thoại

Bấm và giữ phím kết thúc khoảng vài giây.

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.



Lưu ý: Tránh chạm vào đầu nối này vì đầu nối rất nhạy cảm với tĩnh điện.



■ Chế độ demo

Bạn có thể xem cách sử dụng những chức năng nhất định của điện thoại. Nếu chưa lắp thẻ SIM, chọn **Thử** > *Cơ bản*, *Khác* hoặc *Trò chơi*.

Nếu đã lắp thẻ SIM, chọn **Menu** > *Mở rộng* > *Bản diễn thử* > *Cơ bản* hoặc *Khác*.

■ Các phím tắt ở chế độ chờ

Di chuyển lên để truy cập *Nhật ký ĐT*.

Di chuyển xuống để truy cập vào các tên và số điện thoại được lưu trong *Danh bạ*.

Di chuyển sang trái để viết tin nhắn.

Di chuyển sang phải để vào chế độ demo.

Bấm và giữ * để kích hoạt đồng hồ nói.

Bấm phím đàm thoại một lần để truy cập vào danh sách các số đã gọi. Di chuyển đến tên hoặc số điện thoại bạn muốn, và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

■ Khóa bàn phím

Để khóa bàn phím nhằm ngăn chặn việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm nhanh phím *****; để mở khóa, chọn **M.khóa**, và bấm nhanh phím *****.



Khi bàn phím bị khóa, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Số điện thoại khẩn cấp bạn đã nhập có thể không được hiển thị trên màn hình.

2. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện và trả lời cuộc gọi

Để thực hiện một cuộc gọi, thực hiện theo các bước sau:

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng nếu cần.
Nhập cả mã quốc gia, nếu cần.
2. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.
Di chuyển sang phải để tăng hoặc sang trái để giảm âm lượng tai nghe hoặc bộ tai nghe trong khi gọi điện.

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để từ chối không trả lời cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

■ Loa

Nếu có, bạn có thể chọn **Loa** hoặc **Bộ r.tay** để sử dụng loa hoặc tai nghe của điện thoại trong khi gọi.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

3. Viết văn bản

Bạn có thể nhập văn bản theo hai cách khác nhau: kiểu nhập văn bản truyền thống được chỉ báo bằng , hoặc kiểu nhập văn bản tiên đoán (từ điển cài sẵn) được chỉ báo bằng .

Để sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm phím được chọn với mẫu tự mà bạn muốn, lặp lại đến khi mẫu tự hiển thị.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán khi viết văn bản, chọn **T.chọn** > *Từ điển* và chọn ngôn ngữ bạn muốn; để tắt kiểu nhập này, chọn **T.chọn** > *Tắt từ điển*.

Để sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, thực hiện theo các bước sau:

1. Nhập từ mà bạn muốn, bấm mỗi phím một lần cho một chữ cái.
2. Nếu từ hiển thị là từ bạn cần, bấm **0**, và bắt đầu viết từ kế tiếp.

Để thay đổi từ, bấm ***** liên tục cho tới khi từ bạn muốn hiển thị.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, điều này có nghĩa là từ đó không có trong từ điển. Để thêm từ vào tự điển,

chọn **Thêm**, nhập từ mới vào (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **OK**.

Mẹo nhỏ khi viết văn bản bằng kiểu nhập văn bản truyền thống và tiên đoán:

- Để chèn một dấu cách, bấm **0**.
- Để nhanh chóng đổi kiểu nhập văn bản trong khi viết, bấm phím **#** liên tục và kiểm tra chỉ báo ở phía trên cùng của màn hình.
- Để thêm số, bấm và giữ phím số bạn cần.
- Để vào danh sách các ký tự đặc biệt khi sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm phím *****; khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, bấm và giữ phím *****.

4. Các chức năng menu

Ở chế độ chờ, chọn **Menu** và chọn menu và menu phụ mà bạn muốn. Để thoát khỏi cấp độ menu hiện hành, chọn **Thoát** hoặc **Trở về**. Bấm phím kết thúc để trở về ngay chế độ chờ.

Không phải tất cả các chức năng menu và các mục tùy chọn đều được mô tả ở đây.

■ Tin nhắn



Cài đặt tin nhắn

Để chỉnh sửa cài đặt tin nhắn, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn*.

Để lưu số điện thoại cần cho việc gửi tin nhắn văn bản và tin nhắn hình, chọn *Cấu hình gửi* > *Số của trung tâm nhắn tin*. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

Để cài chế độ mã hóa đầy đủ hoặc giảm bớt khi gửi tin nhắn văn bản, chọn *Hỗ trợ ký tự* (dịch vụ mạng) > *Đầy đủ* hoặc *Giảm bớt*.

Để xem hoặc chỉnh sửa danh sách các số được lọc, chọn *Số máy hạn chế*.

Viết tin nhắn

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Số ký tự hiện có và số phần tin nhắn hiện tại của tin nhắn nhiều phần sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình, ví dụ 917/1.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Viết tin nhắn*.
2. Viết tin nhắn.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Gửi*, nhập số điện thoại của người gửi, và chọn **OK**.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo *Đã gửi tin*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Đọc tin nhắn văn bản

Khi nhận được tin nhắn văn bản, số lượng tin nhắn mới cũng như biểu tượng  sẽ hiển thị trên màn hình ở chế độ chờ.

Chọn **H.thị** để xem tin nhắn ngay lập tức hoặc **Thoát** để xem sau trong **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến*.

Tin nháp và Các tin đã gửi

Trong menu *Tin nháp*, bạn có thể xem những tin nhắn bạn đã lưu bằng menu *Lưu tin nhắn*. Trong menu *Các tin đã gửi*, bạn có thể xem bản sao các tin nhắn đã gửi.

Tin nhắn hình

Bạn có thể nhận và gửi các tin nhắn có chứa hình ảnh (dịch vụ mạng). Các tin nhắn hình đã nhận được lưu trong *Hộp thư đến*. Lưu ý rằng mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Vì vậy, gửi một tin nhắn hình có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.



Lưu ý: Chức năng tin nhắn hình chỉ có thể được dùng nếu nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Chỉ những điện thoại tương thích có hỗ trợ chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Xóa tin nhắn

Để xóa các tin nhắn đã đọc hoặc tất cả các tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn* > *Các tin đã đọc* hoặc chọn thư mục bạn muốn.

■ Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM. Danh bạ điện thoại có thể lưu được 200 tên.

Tìm tên và số điện thoại

Di chuyển xuống ở chế độ chờ, và nhập các chữ cái đầu tiên của tên. Di chuyển tới tên bạn muốn.

Bạn cũng có thể dùng các tùy chọn trong menu *Danh bạ*:

Thêm liên lạc—để lưu tên và số điện thoại trong danh bạ

Xóa—để xóa từng tên và số điện thoại trong danh bạ hoặc xóa tất cả cùng lúc

Sao chép—để sao chép toàn bộ hoặc từng tên và số điện thoại từ danh bạ trong điện thoại sang thẻ SIM, hoặc ngược lại

Cài đặt danh bạ

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* và chọn các tùy chọn khả dụng sau:

Chọn bộ nhớ—Chọn xem tên và số điện thoại được lưu trong *Trên máy* hoặc *Thẻ SIM*. Khi thay thẻ SIM, bộ nhớ *Thẻ SIM* sẽ tự động được chọn.

Xem danh bạ—Để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại. Khi xem **Chi tiết** của một số liên lạc với *Xem danh bạ* được cài là *Danh sách tên* hoặc *Chỉ tên*, tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ thẻ SIM sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  và tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ điện thoại sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng .

Tình trạng bộ nhớ—Để xem có bao nhiêu tên và số điện thoại hiện đang được lưu và còn có thể lưu được bao nhiêu trong danh bạ đã chọn.

■ Nhật ký ĐT

Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi đã nhận, và cuộc gọi đã gọi; thời lượng của các cuộc gọi; và số của các tin nhắn đã gửi và nhận.



Điện thoại sẽ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và vừa nhận nếu được bật, ở trong phạm vi phủ sóng, và nếu mạng hỗ trợ các chức năng này.

Bộ tính giờ

Để xem thời gian ước tính của cuộc gọi cuối, tất cả cuộc gọi đã nhận, tất cả cuộc gọi đã gọi, hoặc thời gian ước tính của tất cả cuộc gọi, chọn **Menu** > *Nhật ký ĐT* > *Thời gian gọi*.

Để cài lại bộ đếm giờ, chọn *Xóa bộ đo thời gian*, nhập mã bảo vệ, và chọn **OK**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

■ Cài đặt

Trong menu này, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt khác nhau của điện thoại. Để cài lại cài đặt menu về giá trị mặc định, chọn *Khôi phục cài đặt gốc*.



Cài đặt âm

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm* và chọn các tùy chọn khả dụng sau:

Kiểu chuông—để cài kiểu chuông cho các cuộc gọi đến

Âm lượng—để cài mức độ âm lượng của kiểu chuông và âm báo có tin nhắn. Nếu bạn cài **Âm lượng** ở mức độ 2 hoặc cao hơn, điện thoại của bạn sẽ đổ chuông với âm lượng tăng dần từ mức 1 tới mức bạn đã cài khi có cuộc gọi đến.

Báo rung—để cài điện thoại rung khi nhận cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản

Âm báo tin nhắn—để cài kiểu chuông sẽ phát khi nhận được một tin nhắn văn bản

Âm báo—để cài điện thoại phát âm báo khi hết pin chẳng hạn

Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị**.

Để cài điện thoại hiển thị đồng hồ số hoặc đồng hồ cổ điển và tất cả biểu tượng của màn hình chính làm màn hình riêng, chọn **Hiển thị đồng hồ chờ**.

Cấu hình

Bạn có thể tùy chỉnh các cấu hình để sử dụng các chức năng nhất định như kiểu chuông và màn hình riêng.

Các chức năng menu

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*, chọn cấu hình bạn muốn chỉnh sửa, và chọn *Cài đặt riêng*.

Cài đặt thời gian

Để ẩn hoặc hiển thị đồng hồ, cài thời gian, hoặc chỉnh sửa định dạng thời gian, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt thời gian* > *Đồng hồ*.

Nếu đã tháo pin ra khỏi điện thoại, bạn cần phải cài lại ngày và giờ.

Cài đặt cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi*.

Để chuyển hướng các cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc số điện thoại nào khác, chọn *Chuyển hướng* (dịch vụ mạng) và tùy chọn chuyển hướng mà bạn muốn. Chọn **Khởi động** để bật tùy chọn chuyển hướng đã chọn và *Hủy bỏ* để tắt tùy chọn này; để kiểm tra xem tùy chọn này có đang hoạt động hay không, chọn *Hiện trạng*, để xác định rõ thời gian cho các chuyển hướng nhất định, chọn *Cài hẹn giờ* (chỉ có đối với một số tùy chọn chuyển hướng). Nhiều tùy chọn chuyển hướng có thể hoạt động cùng lúc. Khi *Tất cả các cuộc thoại* được kích hoạt, biểu tượng ➔

sẽ hiển thị trên màn hình khi ở chế độ chờ. Để tắt tất cả các chuyển hướng cuộc gọi, chọn *Hủy chuyển cuộc gọi*.

Để xác định hiển thị hoặc ẩn số điện thoại của bạn trên máy của người mà bạn đang gọi, chọn *Gửi số cá nhân* (dịch vụ mạng).

Để cài điện thoại cố kết nối cuộc gọi 10 lần sau lần gọi không được, chọn *Tự gọi lại*.

Để cài mạng thông báo cho bạn biết có một cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện, chọn *Dịch vụ cuộc gọi chờ* (dịch vụ mạng).

Cài đặt ngôn ngữ

Để chọn ngôn ngữ cho nội dung hiển thị, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt điện thoại* > *Ngôn ngữ*.

Cài đặt cước



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Các chức năng menu

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cước* và chọn trong số các cài đặt sau đây:

Số dư trả trước (dịch vụ mạng)—để xem thông tin về số dư trả trước.

Bộ đo thời gian gọi—để bật hoặc tắt hiển thị thời lượng gọi.

Chi tiết cuộc gọi—để bật hoặc tắt báo cáo thời lượng gọi ước tính.



Lưu ý: Nếu không còn đơn vị cước hoặc đơn vị tiền tệ, bạn chỉ có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Cài đặt phụ kiện

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện* > *Tai nghe* hoặc *Bộ trợ thính*.

Để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây, chọn *Trả lời tự động*.

Mục menu các cài đặt phụ kiện này chỉ hiển thị sau khi bạn đã kết nối một trong các phụ kiện này vào điện thoại.

Cài đặt phím chọn phải

Ở chế độ chờ, bạn có thể chọn **Chọn** để truy cập vào danh sách các phím tắt. Để xác định hoặc sắp xếp các phím tắt, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phím chọn phải*. Di chuyển đến *Tùy chọn* để chọn những chức năng bạn muốn sử dụng làm các phím tắt; di chuyển đến *Sắp xếp* để sắp xếp thứ tự các chức năng này trong danh sách phím tắt.

■ Đồng hồ

Để cài thời gian báo thức, chọn **Menu** > *Đồng hồ* > *Giờ báo thức*. Di chuyển đến *Âm báo* để chọn âm báo thức, *Báo nhiều lần* để cài báo thức chỉ phát một lần hoặc phát lặp lại vào những ngày nhất định trong tuần, và *Đồng hồ nói* để điện thoại đọc thời gian. Khi âm báo thức phát ra, chọn **Dừng** để ngưng âm báo thức hoặc **Báo lại** để ngưng âm báo thức và cài báo thức phát lại sau 10 phút.



Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận

Các chức năng menu

cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Nhắc nhở

Để lưu lại một ghi chú văn bản ngắn cùng với âm báo, chọn **Menu** > **Nhắc nhở** > **Thêm mới**.

Khi thời gian nhắc nhở tới, chọn **Thoát** để ngưng âm báo hoặc **Hoãn lại** để điện thoại phát lại âm báo thức sau 10 phút.



■ Mở rộng

Máy tính



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Mở rộng** > **Máy tính**.

1. Bấm các phím **0** to **9** để chèn các chữ số hoặc **#** để chèn dấu thập phân. Để đổi dấu của số đã nhập, bấm phím *****.
2. Di chuyển lên hoặc xuống để chọn **+**, **-**, **x**, hoặc **/**.
3. Lặp lại các bước 1 và 2 nếu cần thiết.



4. Để có kết quả, chọn **Kết quả**.

Bộ chuyển đổi

Bạn có thể chuyển đổi nhiều đơn vị khác nhau.

Chọn **Menu** > **Mở rộng** > **Bộ chuyển đổi**. Để truy cập năm kết quả chuyển đổi sau cùng, chọn **5 lần đổi cuối**. Bạn cũng có thể chọn trong số sáu loại đơn vị được cài đặt sẵn.

Bạn có thể tạo bộ chuyển đổi của riêng mình bằng **Ch. đổi riêng**.

Khi thực hiện một chuyển đổi, bạn có thể di chuyển lên hoặc xuống để đổi vị trí của các đơn vị trong phép chuyển đổi này.

Soạn nhạc

Chọn **Menu** > **Mở rộng** > **Soạn nhạc** và chọn một nốt. Để tạo các kiểu chuông riêng, nhập các nốt vào. Ví dụ, bấm **4** cho nốt **f**. Bấm phím **8** để thu ngắn (-) và phím **9** để kéo dài (+) thời lượng của nốt này hoặc dấu lặng. Bấm phím **0** chèn

c	d	e
f	= g =	a
b	•	+
123	—	#

Các chức năng menu

một dấu lặng, * để cài bất độ, và phím # để tạo nốt thăng (không có cho nốt **e** và nốt **b**).

Sau khi soạn xong kiểu chuông, chọn **T.chọn** > *Phát, Lưu lại, Nhịp độ, Gửi, Xóa màn hình* hoặc *Thoát*.

Việc để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

■ Dịch vụ SIM

Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào thẻ SIM.



Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

5. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Thông tin về pin

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức, và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều



1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokiaoriginals.com/check.

Tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ Battery và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Thông tin về pin

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com/battery.

6. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Các phụ kiện chính hãng

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Pin

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại*	Thời gian chờ*
BL-5CA	Li-Ion	Tối đa 3 giờ 10 phút – 5 giờ 20 phút	Tối đa 245 giờ – 380 giờ

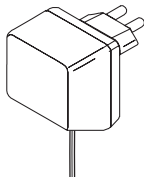
* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Bộ sạc chuẩn (ACP-7)

Bộ sạc nhỏ gọn và bền ACP-7 cho phép sạc pin nhanh chóng và tiện lợi. Bạn có thể dễ dàng nối bộ sạc với điện thoại hoặc để sạc bàn.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

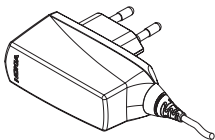


■ Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch gọn nhẹ với công nghệ chuyển đổi đa điện áp (100 – 240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.



■ Âm thanh

Tai nghe Nokia HDE-2

Bộ tai nghe gọn nhẹ có kẹp này rất dễ dàng và thuận tiện khi sử dụng.

7. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.

Giữ gìn và Bảo trì

- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các sổ liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

8. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (0,6 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị hoãn cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách

giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức.

Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ rắc rối nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán quy định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc

lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- Không để điện thoại trong túi áo ngực
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà

Thông tin bổ sung về sự an toàn

sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn.

Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

DIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được quy định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP).

Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^*$ (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện

thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0,78 W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và của phụ kiện cải tiến có thể tạo ra nhưng giá trị SAR khác nhau. Bạn có thể tìm thấy thông tin bổ sung về SAR trong mục thông tin sản phẩm trên trang web www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại là 2,0 W/kg trung bình trên 10 gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn cho người sử dụng x

B

Bắt đầu sử dụng 1

Bật hoặc tắt điện thoại 4

Bộ chuyển đổi 23

Bộ nhớ dùng chung xvii

Bộ sạc chuẩn (ACP-7) 33

Bộ sạc du lịch (ACP-12) 33

Bộ sạc và phụ kiện xiv

Bộ tính giờ 16

C

Cài đặt 16

Cài đặt âm 16

Cài đặt cuộc gọi 18

Cài đặt cước 19

Cài đặt danh bạ 14

Cài đặt hiển thị 17

Cài đặt ngôn ngữ 19

Cài đặt phụ kiện 20

Cài đặt phím chọn phải 21

Cài đặt thời gian 18

Cài đặt tin nhắn 10

Các chức năng menu 10

Các chức năng gọi điện 7

Các Dịch vụ Mạng xiii

Các phụ kiện chính hãng 31

Các phím tắt ở chế độ chờ 5

Cách bắt đầu sử dụng 1

Cấu hình 17

Chế độ demo 5

Cuộc gọi khẩn cấp 42

D

Danh bạ 14

Dịch vụ SIM 24

Đ

Đọc tin nhắn văn bản 12

Đồng hồ 21

G

Giới thiệu điện thoại xiii

Giữ gìn và Bảo trì 35

Gọi điện và trả lời cuộc gọi 7

H

Hướng dẫn xác nhận pin
Nokia 27

K

Khóa bàn phím 6

L

Lắp thẻ SIM và pin 2

Loa 7

M

Mã truy cập xvi

Máy điều hòa nhịp tim 38

Máy tính 22

Môi trường có khả năng
gây nổ 41

Môi trường hoạt động 37

Mở rộng 22

N

Nhắc nhở 22

Nhật ký điện thoại 15

P

Pin 32

S

Sạc pin 3

Sạc và Xả pin 25

Soạn nhạc 24

T

Tai nghe Nokia HDE-2 34

Thiết bị trợ thính 39

Thiết bị y tế 38

Thông tin bổ sung về sự an toàn 37

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia xvii

Thông tin tổng quát xvi

Thông tin về chứng nhận (SAR) 44

Thông tin về pin 25, 32

Tin nháp và Các tin đã gửi 12

Tin nhắn 10

Tin nhắn hình (dịch vụ mạng) 13

Tìm tên và số điện thoại 14

V

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia iii

Viết tin nhắn 11

Viết văn bản 8

X

Xe cộ 39

Xóa tin nhắn 13